TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25/2022**/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: bà Dương Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* bà Hà Thị Ngọc U, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Bà Hà Thị Ngọc U có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị H số tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông Huỳnh Quốc B là chồng của bà U cùng có trách nhiệm liên đới với bà Uyên trả số tiền nêu trên.

2- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5%:

3.1- Bà Hà Thị Ngọc U phải nộp là 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3.2- Hoàn tạm ứng án phí cho bà H số tiền 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006362 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Tiến